

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 14-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Trân.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đình Hồng Buôi – Thư ký Toà án nhân dân huyện S - tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Đình Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 30/10/2018, đối với bị cáo:

Đình Văn N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/3/1992 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H're; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không.

Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông Đình Văn Ng, sinh năm 1956 và bà Đình Thị R, sinh năm 1956.

Vợ: bà Đình Thị L, sinh năm 1987. Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 19/10/2018 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Việt Ngữ – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, ông Ngữ có mặt.

Bị hại: Ông Đình Ch, sinh ngày 05/02/1983 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Đình Văn D, sinh năm 1933, là bố bị hại.

2. Bà Đình Thị Q, sinh năm 1952, là mẹ bị hại.

3. Bà Đình Thị K R, sinh năm 1981, là vợ bị hại.

Đều có nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông D và bà Q ủy quyền cho bà Đình Thị K R tham gia tố tụng tại Tòa án theo Giấy ủy quyền ngày 02/11/2018, bà R có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đình Thị L, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc màu da cam thị trấn Di Lăng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/6/2018, sau khi dự tiệc sinh nhật xong Đinh Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76M1 – 043.68 đi một mình từ thôn T, xã S về nhà ở thôn L, xã S, huyện S. Khi đi đến đường bê tông liên xã S đi S (thuộc thôn T, xã S, huyện S) lúc này khoảng 17 giờ ngày 10/6/2018, N điều khiển xe chạy nhanh lấn sang phần đường của xe ngược chiều dẫn đến tông vào xe mô tô biển kiểm soát 76M1 – 112.72 do Đinh Ch đang điều khiển đi ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả Đinh Ch và Đinh Văn N đều bị thương; Đinh Ch cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đà Nẵng đến ngày 17/6/2018 thì chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại đoạn đường bê tông liên xã S đi xã S thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đoạn đường xảy ra tai nạn thẳng thông thoáng, không có vật che khuất tầm nhìn, hai bên đường là ruộng được trồng mì, mặt đường được đổ bê tông bằng phẳng rộng 3,6m.

Tại Bản kết luận giám định số 60/PY-PC54, ngày 20/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Đinh Ch: đa thương tích, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn N thừa nhận hành vi phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” dẫn đến bị hại Đinh Ch bị thương điều trị đến ngày 17/6/2018 thì chết. Hành vi của bị cáo N đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; gây tai nạn làm chết 01 người nên hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm

b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Đinh Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Đinh Văn N bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, chi phí mai táng với số tiền 51.787.000đồng, tiền tổn thất tinh thần với số tiền 60.000.000đồng và tiền cấp dưỡng nuôi ba con của bị hại với số tiền 117.213.000đồng; tổng cộng số tiền 229.000.000đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó là 30.000.000đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 199.000.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên buộc bị cáo Đinh Văn N bồi thường số tiền còn lại là 199.000.000đồng cho gia đình bị hại.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76M1 - 112.72 bị hư hỏng nhưng gia đình bị cáo đã bồi thường xong các khoản sửa chữa và đại diện gia đình bị hại không còn yêu cầu gì nên Viện Kiểm sát không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện S đã trả lại: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76M1 - 112.72 cho gia đình Đinh Ch do ông Đinh Văn Ch nhận và 01 xe mô tô biển kiểm soát 76M1 - 043.68 cho bà Đinh Thị L (vợ Đinh Văn N) đứng tên là chủ sở hữu; Viện Kiểm sát thấy có căn cứ nên không xem xét.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đinh Văn N. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho gia đình bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn; hiện vợ chồng bị cáo sống chung với bố mẹ vợ; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt Đinh Văn N 06 tháng tù. Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để xem xét giảm mức bồi thường cho bị cáo và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn N thống nhất với ý kiến của người bào chữa.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Đinh Văn N bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, chi phí mai táng với số tiền 51.787.000đồng, tiền tổn thất tinh thần với số tiền 60.000.000đồng và tiền cấp dưỡng nuôi ba con của bị hại với số tiền 117.213.000đồng; tổng cộng số tiền 229.000.000đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó là 30.000.000đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 199.000.000đồng cho gia đình bị hại.

Lời nói sau cùng, bị cáo N thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn N thừa nhận : Chiều ngày 10/6/2018, sau khi dự tiệc sinh nhật xong Đinh Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76M1 – 043.68 đi từ thôn T, xã S, huyện S về nhà ở thôn L, xã S, huyện S. Khi đi đến đoạn đường bê tông liên xã S đi S thuộc thôn T, xã S, huyện S, lúc này khoảng 17 giờ ngày 10/6/2018, N không làm chủ tốc độ, điều khiển xe chạy lấn sang phần đường của xe chạy ngược chiều 1,01m gây ra tai nạn, hậu quả làm cho Đinh Ch bị chấn thương nặng đến ngày 17/6/2018 thì chết.

Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Xét hành vi của bị cáo Đinh Văn N đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây tai nạn làm chết 01 người. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đinh Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000đồng cho gia đình bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc áp dụng các điều luật và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt là nhẹ không đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo nên không chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đinh Thị K R yêu cầu bị cáo Đinh Văn N bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, chi phí mai táng với số tiền 51.787.000đồng, tiền tổn thất tinh thần với số tiền 60.000.000đồng và tiền cấp dưỡng nuôi ba con của bị hại với số tiền 117.213.000đồng; tổng cộng số tiền 229.000.000đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó là 30.000.000đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 199.000.000đồng cho gia đình bị hại; Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng được chấp nhận: tiền mua hòm là 5.500.000đồng; tiền mua chiếu 7 chiếc là 560.000đồng; tiền thuê bàn ghế là 150.000đồng; tiền làm mã 5.482.000đồng; tổng cộng là 11.692.000đồng là phù hợp tại tiểu mục 2.2 mục 2 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng từ ngày 10/6/2018 đến ngày 17/6/2018 trước khi ông Ch chết được chấp nhận: tiền băng bó tại Trạm y tế xã S là 50.000đồng; tiền thuê xe chở Đinh Ch từ Trung tâm y tế huyện S xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi là 1.000.000đồng; tiền mua mền là 200.000đồng; tiền mua áo 200.000đồng; tiền khăn lau vệ sinh 80.000đồng; tiền thuê xe và bác sĩ đi từ Quảng Ngãi ra Bệnh viện Đà Nẵng là 2.700.000đồng; tiền viện phí 414.515đồng; tiền thuê giường nằm 300.000đồng; tiền bao lóc giường cho Đinh Ch 200.000đồng; tiền khăn lau 250.000đồng và tiền sữa bột bồi dưỡng não là 1.500.000đồng; tiền thuê xe chở Đinh Ch về 2.900.000đồng; tổng cộng là 9.794.515đồng phù hợp tại tiểu mục 1.1 mục 1 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Chi phí cấp dưỡng cho 03 con của bị hại Đinh Ch gồm cháu: Đinh Văn H1, sinh ngày 12/02/2002, cháu Đinh Văn H2, sinh ngày 04/04/2006 và cháu Đinh Thị Th, sinh ngày 17/01/2014: Thời điểm bị hại Ch chết thì cháu H1 mới được 16 tuổi 04 tháng, cháu H2 được 12 tuổi 02 tháng và cháu Th được 04 tuổi 05 tháng; do đó, cháu H1 còn 01 năm 08 tháng mới đủ 18 tuổi, cháu H2 05 năm 10 tháng mới đủ 18 tuổi và cháu Th 13 năm 07 tháng mới đủ 18 tuổi. Theo mức lương tối thiểu của Nhà nước năm 2018 là 1.390.000đồng/tháng, nên bị cáo Đinh Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng mỗi cháu là 695.000đồng; tổng cộng số tiền cấp dưỡng của ba cháu đến khi đủ 18 tuổi là 253 tháng X 695.000đồng/tháng = 175.853.000đồng; tuy nhiên, đại diện bị hại chỉ yêu cầu bị cáo N cấp dưỡng 03 con của bị hại Đinh Ch

đến đủ 18 tuổi là 117.213.000đồng. Do đó, bị cáo Đinh Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một lần cho 03 con của bị hại Đinh Ch với số tiền 117.213.000đồng là phù hợp tại tiểu mục 2.3 mục 2 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Tiền ngày công người chăm sóc từ ngày 11/6/2018 đến ngày 17/6/2018: Bà Đinh Thị K R làm nông không có thu nhập ổn định nên được hưởng mức tiền công chăm sóc bằng mức tiền công trung bình của một người lao động tại địa phương của xã S 01 ngày là 150.000đồng, do đó 07 ngày chăm sóc với số tiền là 1.050.000đồng là phù hợp tại điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Tiền tổn thất về tinh thần: Theo đại diện bị hại yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 60.000.000đồng (tương đương 43 tháng); xét thấy yêu cầu của đại diện bị hại là phù hợp tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tổng cộng số tiền: 199.749.515đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó là 30.000.000đồng, bị cáo Đinh Văn Non còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 169.749.515đồng.

Các khoản yêu cầu khác không hợp lệ nên không chấp nhận.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76M1 - 112.72 bị hư hỏng nhưng gia đình bị cáo đã bồi thường xong các khoản sửa chữa và đại diện bị hại không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sơn Hà đã trả lại: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76M1 - 112.72 cho gia đình Đinh Chiên do ông Đinh Văn Chăng nhận và 01 xe mô tô biển kiểm soát 76M1 - 043.68 cho bà Đinh Thị Leng (vợ Đinh Văn Non) đứng tên là chủ sở hữu; Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn Non là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Non phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”,

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Non 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với vị cáo Non đến khi có Quyết định thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn Non bồi thường cho gia đình bị hại Đinh Chiên (do bà Đinh Thị K Rõa là đại diện hợp pháp của bị hại) số tiền 169.749.515 đồng (*Một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm mười lăm đồng*).

3. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn Non được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

Trần Mến

